TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC ST – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27-01-2026
V/v: "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC ST – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Trần Giáp Long.

Ông Nguyễn Thanh Màu.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Võ Anh Thảo là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực ST – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực ST – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực ST – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 126/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Thúy A**, sinh năm 19XX. Số căn cước công dân: 094188011935. Ngày cấp 26/8/2021. Nơi cấp: Cục CSQLHCTTXH. Địa chỉ: Số A, đường A1, khu vực A2, phường A3, thành phố Cần Thơ. *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- *Bị đơn*: Ông **Trần Trọng T**, sinh năm 19XX. Số căn cước công dân: 094089007988. Ngày cấp 13/8/2021. Nơi cấp: Cục CSQLHCTTXH. Địa chỉ: Số B, đường B1, khu vực B2, phường B3, thành phố Cần Thơ. Hiện nay đang chấp hành án tại phân trại số 1, đội 5 - Trại giam Mỹ Phước, tỉnh Đồng Tháp *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2025 nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy A trình bày:* Bà Phạm Thị Thúy A và ông Trần Trọng T tự nguyện kết hôn năm 20XX được Uỷ ban nhân dân phường D, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/02/20XX. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng rất tốt, luôn sống hòa

thuận với nhau. Tuy nhiên, từ năm 2024 thì bà Thúy A và ông Trần Trọng T phát sinh mâu thuẫn với nhau, lý do chính là do vợ chồng khác biệt về công việc và cách sống dẫn đến thiếu hiểu và không thông cảm cho nhau. Từ năm 2024, ông Trần Trọng T bị Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng khởi tố về tội "Tổ chức đánh bạc" sau đó bị Tòa án nhân dân thành phố ST xử phạt hai năm tù giam, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam MP, tỉnh Đồng Tháp. Bà A thấy rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được với nhau, cuộc sống chung của vợ chồng đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung cũng không thể tiếp tục kéo dài. Trong quá trình chung sống bà Thúy A và ông Trọng T có 01 người con chung tên Trần Phạm Quốc H, sinh ngày 26/8/20XX (nam). Hiện nay đang sống với bà Thúy A. Về tài sản chung, nợ chung: bà Thúy A trình bày không có.

Nay bà Phạm Thị Thúy A yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: bà Phạm Thị Thúy A yêu cầu được ly hôn với ông Trần Trọng T.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Thúy A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trần Phạm Quốc H sinh ngày 26/8/20XX (nam) đến khi con đủ 18 tuổi, bà A không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thúy A trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Trần Trọng T:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án. Ông Trần Trọng T có văn bản tường trình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về hôn nhân ông Trần Trọng T đồng ý ly hôn, về con chung, tài sản chung, nợ chung ông không có ý kiến và thống nhất theo quyết định của Tòa án. Ngoài ra ông có đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến khác.

** Ý kiến của kiểm sát viên:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện, bà Phạm Thị Thúy A yêu cầu ly hôn với ông Trần Trọng T có nơi thường trú tại phường ST, thành phố Cần Thơ. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình, quan hệ pháp luật để giải quyết là "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực ST – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bà Phạm Thị Thúy A và ông Trần Trọng T đã được Toà án tống đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng bà Phạm Thị Thúy A và ông Trần Trọng T vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy A và ông Trần Trọng T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do ông, bà khác biệt nhau về công việc dẫn đến việc bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cải vã, không có sự đồng cảm với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn được nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thúy A về việc ly hôn hôn với ông Trần Trọng T là có cơ sở.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Phạm Thị Thúy A có một con chung tên Trần Phạm Quốc H (giới tính: nam), sinh ngày 26/8/20XX. Hiện nay cháu H đang sống cùng với bà Thúy A. Sau khi ly hôn bà Thúy A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Phạm Quốc H cho đến khi cháu H đủ tuổi trưởng thành. Cháu Trần Phạm Quốc H cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn. Để ổn định cuộc sống, việc học tập cũng như tâm lý của cháu H nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần tiếp tục giao cho bà Phạm Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nên yêu cầu của bà Phạm Thị Thúy A về việc giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có căn cứ chấp nhận.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Thúy A không yêu cầu ông Trần Trọng T cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Thúy A tự trình bày tài sản chung, nợ chung không có. Ông Trần Trọng T cũng không có ý kiến khác. Bà Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị Thúy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Từ những phân tích, nhận định nêu trên lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 238; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy A được ly hôn với ông Trần Trọng T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Phạm Quốc H (giới tính: nam), sinh ngày 26/8/20XX cho bà Phạm Thị Thúy A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con bà Phạm Thị Thúy A không yêu cầu nên ông Trần Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Trọng T được quyền thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà không ai được quyền cản trở theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Thúy A trình bày tài sản chung không có, ông Trần Trọng T không có ý kiến khác, bà Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thúy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị Thúy A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số

0008137 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Phạm Thị Thúy A đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKSND KVST - CT;
- Phòng THADS KVST - CT;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thanh Loan